

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 06-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chí Trung.
2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/TLST-HS ngày 16/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 23/01/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C sinh năm 1968 tại Hà Nam; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 và 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993; tiền án: Ngày 27/03/2001 bị Tòa Phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, 07 năm tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 13 năm tù; Ngày 21/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 07/11/2017, tạm giam ngày 13/11/2017. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thế M, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn V, xã L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Ngô Thế V, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn T, xã K, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 07/11/2017, Nguyễn Thế M, sinh năm 1992 ở thôn V, xã L, thành phố Phủ Lý và Ngô Thế V, sinh năm 1996 ở thôn T, xã K, thành phố Phủ Lý rủ nhau góp tiền mua ma túy đem về sử dụng. Hai người cùng nhau đi đến nhà Nguyễn Văn C ở thôn Đ, xã T, thành phố Phủ Lý, đến nơi M gọi cổng, C ra ngoài mở cổng và hỏi M: “*Có việc gì đấy*”, M nói: “*Để cho em hai cái*”. C hiểu M hỏi mua hai gói ma túy nên nói: “*Ừ*”, thấy vậy M quay sang nói với V: “*Đưa tiền đây*”, V lấy ra 100.000đồng, M cũng lấy ra 300.000 đồng của mình rồi cầm tiền của V sau đó đưa toàn bộ số tiền 400.000đồng qua khe song sắt tường rào cho Nguyễn Văn C. C cầm tiền bỏ vào túi quần đi vào nhà lấy mang ra đưa cho M hai gói giấy bạc màu vàng. M cầm hai gói ma túy rồi đưa cho V một gói thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Phủ Lý phát hiện, bắt giữ.

Vật chứng thu giữ tại chỗ gồm: Thu của Nguyễn Thế M 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01, một mảnh giấy loại phong bì kích thước khoảng (15x15)cm có ghi các số tự nhiên niêm phong ký hiệu QT05; thu giữ của Ngô Thế V 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong ký hiệu QT02, một mảnh giấy trắng kích thước khoảng (10x15)cm niêm phong ký hiệu QT06; thu giữ của Nguyễn Văn C số tiền 400.000đồng niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03, hai điện thoại di động đều có nhãn hiệu NOKIA một chiếc màu xanh và một chiếc màu đen niêm phong ký hiệu QT04.

Khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Văn C thu giữ trong tủ kính phòng khách 07 gói giấy bạc (06 gói màu vàng, 01 gói màu trắng) tất cả các gói đều chứa bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong ký hiệu KX01; trên mặt giường tại phòng ngủ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu vàng niêm phong ký hiệu KX02; dưới nệm giường ngủ số tiền 5.790.000đồng và trong tủ phòng ngủ số tiền 11.640.000đồng niêm phong ký hiệu KX03; trong phòng khách 03 túi nilon màu trắng, bên trong đều có chứa chất bột bám dính màu trắng niêm phong ký hiệu KX04; thu giữ thêm trong nhà 07 mảnh giấy bạc màu vàng, 03 mảnh giấy bạc màu trắng, 03 dao tem có chữ Roma, 01 cân điện tử kích thước (10x12)cm, 01 dao tự chế bằng kim loại dài 62cm, 01 dao nhọn kim loại màu trắng dài 30cm, 01 lọ thủy tinh hình tròn đường kính 05cm trên miệng lọ gắn ống hút nhựa dài 35cm; 01 chai nhựa (loại chẻ xanh không độ) trên miệng chai có đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa dài 45cm, một lỗ cắm một ống thủy tinh (coóng) dài 12cm.

Tại bản Kết luận giám định số 195/PC54-MT ngày 10/11/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

- *Chất bột màu trắng dạng cục trong mẫu ký hiệu QT01 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng 0,017gam.*

- *Chất bột màu trắng dạng cục trong mẫu ký hiệu QT02 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng 0,016gam.*

- *Chất bột màu trắng dạng cục trong mẫu ký hiệu KX01 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng 0,538gam.*

- *03 túi nilon màu trắng trong mẫu ký hiệu KX04 gửi giám định có tìm thấy chất bám dính là chất ma túy, loại Heroine.*

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20 Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Nguyễn Văn C khai mua với số tiền 1.500.000đồng được 09 gói của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ tại khu vực cầu H, phường T, thành phố Phủ Lý đem về để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy kiếm lời.

Về vật chứng thu giữ: Số tiền 400.000đồng thu trên người Nguyễn Văn C được xác định đây là số tiền do C bán ma túy mà có. Đối với tổng số tiền khi khám xét thu giữ tại nhà Nguyễn Văn C gồm 17.430.000đồng và 03 chiếc điện thoại di động, quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T (vợ C), việc Nguyễn Văn C mua, bán trái phép ma túy bà T và gia đình không biết.

Bản cáo trạng số 21/KSĐT ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Nguyễn Văn C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn C, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 38 và điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

+ Xử phạt Nguyễn Văn C từ 08 đến 09 năm tù.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đồng thu giữ của Nguyễn Văn C.

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền 17.430.000đồng và 03 chiếc điện thoại di động.

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine cùng các vật chứng khác;

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phủ Lý, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ của vụ án như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 07/11/2017, tại thôn Đ, xã T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn C bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Phủ Lý bắt giữ quả tang khi đang bán trái phép 02 gói ma túy loại Heroine có tổng trọng lượng 0,033gam cho Nguyễn Thế M và Ngô Thế V lấy 400.000đồng. Khám xét nơi ở của Nguyễn Văn C thu giữ 07 gói ma túy loại Heroine có tổng trọng lượng 0,538gam C cất dấu mục đích để bán cho người nghiện ma túy kiếm lời. Do có hai tiền án chưa được xóa án tích, hành vi của bị cáo lần này đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có hai tiền án về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích, bị cáo không chịu cải tạo, tu dưỡng thành người có ích mà còn tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt, hình phạt bổ sung:

Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện mà trực tiếp là các hoạt động mua, bán chất ma túy, gieo rắc tệ nạn ma túy gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, là mầm mống, nguyên nhân phát sinh các tội phạm. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh, với mức hình phạt phải tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đã thực hiện và nhân thân bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mục đích vụ lợi, nhằm kiếm lời bất chính. Do vậy việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo bằng hình thức phạt tiền là cần thiết, nhằm răn đe, giáo dục chung.

[6] Đối với hành vi của Nguyễn Thế M và Ngô Thế V góp tiền mua 0,033gam ma túy cất dấu để sử dụng, do khối lượng chất ma túy dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân M và V chưa có tiền án về các tội tàng trữ, vận

chuyển trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy nên hành vi nêu trên không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thế M và Ngô Thế V là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Đối với người bán trái phép ma túy cho Nguyễn Văn C, do Cơ quan điều tra không xác định được đặc điểm nhân thân, địa chỉ nên chưa có cơ sở xử lý.

[8] Về vật chứng và xử lý vật chứng đã thu giữ:

+ Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo có nguồn gốc do phạm tội mà có sẽ bị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 17.430.000 đồng và 03 chiếc điện thoại di động, quá trình điều tra đã xác định rõ là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T (vợ bị cáo) nay sẽ trả lại cho bà T.

+ Đối với toàn bộ số Heroine cùng các vật chứng khác sẽ tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn C 5.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền 17.430.000 đồng và 03(ba) chiếc điện thoại di động cùng nhãn hiệu NOKIA gồm: 01(một) điện thoại vỏ nhựa màu đen, số seri: 359972051439914; 01 điện thoại vỏ nhựa màu xanh, số seri: 359972055613803 và 01(một) điện thoại vỏ nhựa màu vàng, số seri: 167522/5.

- Tịch thu, tiêu hủy 04 (bốn) phong bì đã niêm phong mặt trước ghi: “*Mẫu vật hoàn trả QT01, QT02, Mẫu vật hoàn trả KX01, KX04*” số 195/PC54-MT có chữ ký và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam; 07 (bảy) mảnh giấy bạc màu vàng; 03 (ba) mảnh giấy bạc màu trắng; 03 (ba) dao tem có chữ Roma, 01 (một) cân điện tử kích thước khoảng (10x12)cm; 01 (một) dao tự chế bằng kim loại, kích thước dài 62cm có cán gỗ, sống dao hình răng cưa; 01 (một) dao bầu kim loại kích thước dài 30cm cán gỗ; 01 dao nhọn kim loại màu trắng, kích thước dài 30cm; 01 (một) lọ thủy tinh hình tròn, đường kính khoảng 05cm, trên miệng lọ có gắn ống hút bằng nhựa dài 35cm; 01 (một) chai nhựa (chai nước chè không độ) trên miệng chai có đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút bằng nhựa dài 45cm, một lỗ cắm một ống thủy tinh (coóng) dài khoảng 12cm.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 17 tháng 01 năm 2018 và ủy nhiệm chỉ số 03 ngày 22/01/2018.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo Nguyễn Văn C;
- Người có quyền lợi, NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn